TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 29 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H2 Đình Mùi.

Bà Trần Thanh Thủy.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hà Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST- HS ngày 31 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST - HS ngày 19 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Tạ Hải L** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 29/10/1997, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Trường G, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; có vợ là Đinh Thị Hoài N1, sinh năm 2001, có 01 con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/5/2023, tạm giam ngày 13/5/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà giam giữ Công an huyện V, tỉnh Yên Bái; Có mặt.

2. **Đinh Thị Hoài N1** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/02/2001, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn K xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công K1, sinh năm 1973 và bà Đinh Thị H1, sinh năm 1974; có chồng là Tạ Hải L, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người làm chứng

+ Anh **Hà Đăng H2**, sinh năm 1996, trú tại Thôn R, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Cháu **Hà Duy H3** sinh ngày 05/3/2007, trú tại thôn A, xã M, huyện V, tỉnh

Yên Bái. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hà Duy H3: Ông **Hà Huy H4**, sinh năm 1980, trú tại Thôn A, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Cháu **Hà Văn C**, sinh ngày 01/11/2005, trú tại thôn Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Hà Văn C: Ông **Hà Đình M1**, sinh năm 1983, trú tại Thôn D, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Anh **Sa Văn T**, sinh năm 2002, trú tại thôn M2, xã T3, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 07/5/2023, tổ công tác thuộc phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phối hợp với Công an xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái đang làm nhiệm vụ tại khu vực chợ thuộc Thôn K xã N thì phát hiện, bắt quả tang Tạ Hải L đang có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy cho Hà Đăng H2 tại khu vực cửa hàng thời trang nam "LT", khi phát hiện có Công an làm việc thì H2 lên xe taxi chạy thoát. Quá trình bắt quả tang, thu giữ của Tạ Hải L 01 túi nilon màu vàng có nẹp khóa một đầu bên trong có chứa các sợi thảo mộc màu nâu; 200.000 đồng tiền có chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gồm 04 tờ tiền có mệnh giá 50.000 đồng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Hải L thu giữ tại phòng ngủ của L 01 gói túi nilon màu vàng có nẹp khóa một đầu bên trong có chứa các sợi thảo mộc màu nâu (L khai nhận là ma túy thường gọi là Tobaco); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen trắng; 01 điện thoại Nokia màu đen bàn phím nổi. Kiểm tra, thu giữ tại phòng ngủ của L 60 hộp tinh dầu thuốc lá điện tử; 93 hộp thuốc lá điện tử; tại vườn phía sau nhà L 04 cây thảo mộc màu xanh.

Kết quả điều tra xác định: Từ đầu tháng 4/2023 L đã đặt mua tổng số 02 lần ma túy dạng sợi thảo mộc màu nâu thường gọi là Tobaco của người không biết tên, tuổi, địa chỉ trên mạng xã hội Facebook về để bán cho khách. Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 4/2023 L đặt mua 01 gói ma túy với giá 1.600.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 03/5/2023 L đặt mua 02 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng. Khi giao hàng đến thì Đinh Thị Hoài N1 (vợ L) là người nhận hàng và trả tiền. Túi ma túy mua lần thứ nhất đã bán hết, còn 02 túi ma túy mua lần thứ hai L và N2 mới đem bán thì bị thu giữ. Thời gian đầu L không nói cho vợ là Đinh Thị Hoài N1 biết, đến khi N2 hỏi, L mới nói đây là ma túy thường gọi là Tobaco. Khoảng 16 giờ 30 ngày 07/5/2023 L đang ở cửa hàng bán quần áo tại thôn K thì có Hà Đăng H2 đến và bảo L bán cho một gói Tobaco (ý hỏi mua 01 gói ma túy thường gọi là Tobaco) rồi đưa cho L 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, L cầm tiền đi vào trong phòng ngủ để lấy ma túy bán cho H2 nhưng khi quay ra chưa kịp đưa cho H2 thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Ngoài ra Tạ Hải L còn tự khai nhận đã bán ma túy (Tobaco) tại nơi ở của mình cho một số đối tượng cụ thể như sau:

- Bán cho H2 vào khoảng 15 giờ ngày 01/5/2023 01 túi ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Hà Duy H3 03 lần: Lần thứ nhất vào khoảng 15 giờ ngày 01/5/2023 bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng; Lần thứ hai khoảng 15 giờ ngày 02/5/2023 bán 01 gói ma túy với giá 200.000; Lần thứ ba khoảng 15 giờ ngày 07/5/2023 bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng.

- Bán ma túy cho Hà Văn C 03 lần: Lần thứ nhất vào khoảng cuối tháng 4/2023 bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; Lần thứ hai vào khoảng đầu tháng 5/2023 bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; Lần thứ ba vào khoảng 21 giờ ngày 05/5/2023 C đến nhà mua ma túy, N2 là người nhận số tiền 100.000 đồng, L là người đưa 01 gói ma túy cho C.

- Bán ma túy cho Sa Văn T 04 lần vào khoảng đầu tháng 4/2023: Lần thứ nhất và lần thứ hai mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/01 gói; Lần thứ ba và lần thứ tư L không ở nhà nên đã gọi điện cho N2 bán ma túy cho T mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng/01 gói, hai lần này T chưa trả tiền.

Quá trình điều tra, Đinh Thị Hoài N1 khai nhận đã bán ma túy (Tobaco) tại nơi ở của mình cho một số đối tượng như sau:

- Bán cho Hà Đăng H2 vào khoảng 11 giờ ngày 07/5/2023 bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Hà Duy H3 02 lần: Lần thứ nhất vào trưa ngày 23/4/2023 bán 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; Lần thứ hai vào chiều ngày 26/4/2023 bán 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

- Bán ma túy cho Hà Văn C 03 lần: Lần thứ nhất và lần thứ hai vào khoảng cuối tháng 4/2023 bán mỗi lần 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng/01 gói; Lần thứ ba vào khoảng 21 giờ ngày 05/5/2023 C đến nhà mua ma túy, N2 là người nhận số tiền 100.000 đồng, L là người đưa 01 gói ma túy cho C.

- Bán ma túy cho Sa Văn T 03 lần vào đầu tháng 4/2023: Lần thứ nhất bán cho 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng; Lần thứ hai và lần thứ ba N2 được L gọi điện bảo bán ma túy cho T mỗi lần 01 gói với giá 200.000 đồng/01 gói. Hai lần này T chưa trả tiền.

Số tiền 200.000 đồng bán ma túy L bán cho Hà Đăng H2 khi bắt quả tang đã bị thu giữ, còn số tiền bán ma túy cho Hà Đăng H2, Hà Duy H3, Hà Văn C, Sa Văn T trước khi bị bắt quả tang L và N2 đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với 60 hộp tinh dầu thuốc lá điện tử, 93 hộp thuốc lá điện tử và 04 cây cần sa L cũng mua trên mạng của những người không quen biết, L mua thuốc lá điện tử và tinh dầu thuốc lá điện tử hết 15.500.000 đồng với mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ; còn 04 cây cần sa L mua hạt với giá 400.000 đồng/hạt, mang về trồng với mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ. Đối với số thuốc lá điện tử và tinh dầu thuốc lá điện tử L không nói cho N2 biết, còn đối với 04 cây cần sa, L nói với N2 đây là cây lanh mèo, L trồng thử. Quá trình mua bán ma túy L có sử dụng chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh để trao đổi nhưng đã bị rơi mất vào sáng ngày 07/5/2023. Sau đó L dùng chiếc điện thoại

Iphone 6 Plus để liên lạc với gia đình, L sử dụng chiếc điện thoại Nokia loại bàn phím trong quá trình trao đổi mua bán trái phép chất ma túy, 02 chiếc điện thoại này đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Trong quá trình điều tra Hà Đăng H2, Hà Duy H3 và Hà Văn C đều khai nhận số lần, số tiền mua ma túy của Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 để sử dụng trái phép như lời khai của bị can L và N2 nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 3368/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: - Tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong mẫu sợi thảo mộc màu nâu (mẫu quả tang) gửi giám định, khối lượng mẫu: 126,40 gam; - Tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA và ADB-BUTINACA trong mẫu sợi thảo mộc màu nâu (mẫu khám xét) gửi giám định, khối lượng mẫu: 100,44 gam; - Hiện nay, Viện Khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA nên không xác định được khối lượng chất ma túy ADB-BUTINACA và MDMB-4en-PINACA trong các mẫu gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 260/KL-KTHS ngày 14/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: - 04 (Bốn) cây thực vật màu xanh thu giữ tại vườn phía sau nhà của Tạ Hải L có tổng khối lượng là: 800 gam (Tám trăm gam); - 50 gam trích từ 800 gam cây thực vật màu xanh gửi giám định là cây có chứa chất ma túy; là Cần sa.

Tại bản kết luận giám định số 261/KL-KTHS ngày 16/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: - 04 (bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ gửi giám định là tiền thật; - Số tiền gửi giám định là 200.000 (Hai trăm nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 5075/KL-KTHS ngày 01/8/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định đối với 60 hộp tinh dầu thuốc lá điện tử và 93 hộp thuốc lá điện tử của Tạ Hải L đã kết luận: Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu được niêm phong ký hiệu số 01 và 02 gửi giám định.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS- VC ngày 30/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội tự thú", "người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự áp dụng cho cả hai bị cáo.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, bổ sung đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Hoài N1 do bị cáo đang mang thai; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Hải L từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Đinh Thị Hoài N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 226,84 gam sợi thảo mộc có chứa chất ma túy đựng trong 01 hộp niêm phong vật chứng; 04 cây cần sa đựng trong 01 hộp niêp phong vật chứng; 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng do bán ma túy mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA đã qua sử dụng L và N2 dùng làm công cụ phạm tội; truy thu của Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 số tiền mua bán ma túy của các lần trước khi bị bắt quả tang là 2.100.000 đồng; trả lại cho bị cáo Tạ Hải L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng do không liên quan đến tội phạm; về án phí các bị cáo phải chịu án phí theo quy định, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tạ Hải L, Đinh Thị Hoài N1 nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, do muốn kiếm lời bất chính đã thực hiện hành vi mua bán trái phép sợi thảo mộc có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA và ADB-BUTINACA, nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai, tài liệu. Các bị cáo công nhận lời khai của người được công bố là đúng và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai các bị cáo Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng, đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi, bị cáo Tạ Hải L đã đặt mua ma túy (dạng sợi thảo mộc) của người không quen biết trên mạng xã hội Facebook về sau đó L và N2 chia nhỏ ra để bán nhiều người khác với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/1 gói. Ngày 07/5/2023 L bán ma túy cho Hà Văn H2 với giá 200.000 đồng đã nhận tiền chưa đưa ma túy thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra các bị cáo Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 đã tự khai đã bán ma túy trước đó cho nhiều đối tượng cụ thể: Bị cáo L đã bán cho Hà Văn H2 được 200.000 đồng, bán cho Hà Duy H3 03 lần được 500.000 đồng, bán cho Hà Văn C 03 lần được 200.000 đồng (có 01 lần L đưa ma túy còn N2 thu tiền), bán 04 lần cho Sa Văn T được 200.000 đồng (có 02 lần L điện thoại gọi cho N2 để bán ma túy cho T, chưa thu tiền) tổng số tiền L bán ma túy là 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng); Bị cáo Đinh Thị Hoài N1 đã bán ma túy cho Hà Văn H2 01 lần được 200.000 đồng, bán cho Hà Huy Hiệp 02 lần được 300.000 đồng, bán cho Hà Văn C 03 lần được 300.000 đồng (có 01 lần

L đưa ma túy còn N2 thu tiền), bán cho Sa Văn T 03 lần được 500.000 đồng (có 02 lần nhận điện thoại của L gọi bán cho T, chưa thu tiền 400.000 đồng), tổng số tiền N2 bán ma túy 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng). Số sợi thảo mộc có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA và ADB-BUTINACA còn lại bị thu giữ có khối lượng 226,84 gam. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ bị xử lý theo pháp luật nhưng vì lợi nhuận vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo đã nhiều lần bán sợi thảo mộc có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA và ADB-BUTINACA cho nhiều người khác. Do vậy, các bị cáo Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung *"Phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Trong vụ án các bị cáo có mối quan hệ vợ chồng, ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy độc lập của từng bị cáo, thì các bị cáo còn phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo L là người thực hành tích cực hơn trong việc tìm kiếm, mua ma túy về để bán nên có vai trò đồng phạm cao hơn bị cáo N2. Hành vi phạm tội của các bị cáo có tính chất, mức độ gây nguy hại rất lớn cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của pháp luật trong lĩnh vực kiểm soát chất ma túy và phòng chống tội phạm ma túy. Cần thiết phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã tự khai ra nhiều lần bán ma túy trước đó mà chưa bị ai phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo", "Người phạm tội tự thú"* quy định tại các điểm s, r khoản 1 Điều 51 quy định được áp dụng cho cả hai bị cáo. Riêng bị cáo Đinh Thị Hoài N1 đang mang thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội là phụ nữ có thai*" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo N2 chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt; bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra tiến hành test thử ma túy bị cáo L dương tính với chất ma túy (Met), tại phiên tòa bị cáo thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy, thể hiện bị cáo là người có nhân thân chưa tốt.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với từng bị cáo, để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật, đồng thời đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Về mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản và lời khai tại phiên toà thể hiện các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

+ 226,84 gam sợi thảo mộc có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA và ADB-BUTINACA được niêm phong trong 01 hộp niêm phong vật chứng do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành; cây cần sa đựng trong 01 hộp niêm phong vật chứng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

+ Số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo L khi bắt quả tang là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền các bị cáo L, N2 đã bán sợi thảo mộc có chứa chất ma túy cho các đối tượng Hà Văn H2, Hà Duy H3, Hà Văn C, Sa Văn T là tiền do phạm tội mà có, nhưng các bị cáo đã tiêu sài hết. Do đó, cần truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền cụ thể: bị cáo L là 1.100.000 đồng, bị cáo N2 là 900.000 đồng.

+ Quá trình phạm tội bị cáo L có sử dụng chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu xanh để trao đổi mua bán sợi thảo mộc có chứa chất ma túy nhưng đã bị rơi mất vào sáng ngày 07/5/2023 không thu giữ được; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, đã qua sử dụng đã thu giữ bị cáo dùng để trao đổi mua bán sợi thảo mộc có chứa chất ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu đen trắng, đã qua sử dụng cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tạ Hải L.

+ 01 vỏ phong bì đã mở niêm phong là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 400.000 đồng các bị cáo L và N2 thừa nhận đã bán sợi thảo mộc có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA và ADB-BUTINACA cho Sa Văn T nhưng chưa thu tiền, do Sa Văn T không có mặt tại địa phương, đề nghị CQĐT tiếp tục xác minh, khi làm rõ được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vấn đề khác:

- Tạ Hải L còn có hành vi trồng 04 cây cần sa với số lượng là 800 gam với mục đích để sử dụng, bị cáo chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này, chưa bị kết án về tội phạm quy định tại Điều 247 của Bộ luật hình sự chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, do đó hành vi trồng cây cần sa của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên CQĐT công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đối với bị cáo L là phù hợp.

- Tạ Hải L có hành vi mua 60 hộp tinh dầu thuốc lá điện tử, 93 hộp thuốc lá điện tử về để bán quá trình điều tra xác định đây là hành vi kinh doanh hàng hoá nhập lậu do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã chuyển toàn bộ tài liệu, tang vật cho Đội Quản lý thị trường số 1- Cục quản lý thị trường tỉnh Yên Bái để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

- Về nguồn gốc số sợi thảo mộc có chứa chất ma túy bị thu giữ Tạ Hải L mua về để bán và nguồn gốc của hạt cây cần sa mua về trồng là do L liên hệ đặt mua trên mạng xã hội Facebook của người không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ liên lạc bằng mạng xã hội nên CQĐT không đủ cơ sở để điều tra, xử lý.

- Các đối tượng Hà Đăng H2, Hà Duy H3, Hà Văn C là những người đã mua ma tuý của Tạ Hải L và Đinh Thị Hoài N1 để sử dụng, đã sử dụng hết, Xét thấy hành vi của các đối tượng trên không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với những người này là phù hợp.

- Đối với Sa Văn T, quá trình điều tra CQĐT đã nhiều lần triệu tập đến làm việc nhưng T không có mặt ở địa phương, do đó CQĐT chưa có đủ căn cứ để xử lý. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Tạ Hải L, Đinh Thị Hoài N1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Hải L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 07/5/2023.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm n, s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Thị Hoài N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 226,84 gam sợi thảo mộc có chứa chất ma túy được niêm phong trong 01 hộp niêm phong vật chứng do Viện khoa học hình sự Bộ Công an phát hành; cây cần sa đựng trong 01 hộp niêp phong vật chứng của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành; 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ máy màu đen, đã qua sử dụng thu giữ khi bắt quả tang của bị cáo Tạ Hải L.

- Truy thu của bị cáo Tạ Hải L số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng).

- Truy thu của bị cáo Đinh Thị Hoài N1 số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Tạ Hải L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu đen trắng, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06/9/2023 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ¸án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tạ Hải L, Đinh Thị Hoài N1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Hải Quan tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Nhà giam giữ;
- CCTHADS huyện V;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Hoa Quỳnh